TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHỤNG HIỆP** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 110/2021/HNGĐ - ST
Ngày: 18/11/2021
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP, TỈNH HẬU GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tiến Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Dương

2. Ông Trịnh Xuân Hoàng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Mỹ Chi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 193/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 04 năm 2021, về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị T, sinh năm: 1988; Địa chỉ: ấp Mỹ L, thị trấn C, huyện P, tỉnh H (có mặt)

Bị đơn: Anh Trần Quốc T, sinh năm: 1981; Địa chỉ: ấp Mỹ Q, thị trấn C, huyện P, tỉnh H (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 21/01/2021, các lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn chị Huỳnh Thị T trình bày:

Chị và anh Trần Quốc T làm lễ cưới và chung sống với nhau vào năm 2011, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn năm 2012. Vợ chồng chung sống đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chị bất đồng nhiều quan điểm trong cuộc sống và không thật sự quan tâm chăm sóc cho nhau, từ đó dẫn đến mục đích hôn nhân không đạt được. Vợ chồng cũng đã

chính thức ly thân từ tháng 01/2020 đến nay, trong suốt quá trình ly thân anh chị không hàn gắn đoàn tụ được.

Về con chung: có 02 con chung là Trần Thị Tuyết T, sinh ngày: 08/10/2012 và Trần Thị Hồng T, sinh ngày: 20/11/2017, hiện tại chị T đang nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: không yêu cầu

Về nợ chung: Không có.

Nay chị Huỳnh Thị T yêu cầu được ly hôn với anh Trần Quốc T; Về con chung: chị Huỳnh Thị T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng Trần Thị Tuyết T, sinh ngày: 08/10/2012 và Trần Thị Hồng T, sinh ngày: 20/11/2017, yêu cầu anh Trần Quốc T phải cấp dưỡng nuôi con theo pháp luật; Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết; Về nợ chung: không có.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Trần Quốc T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng vẫn vắng mặt không đến Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp phát biểu quan điểm:

Về phần thủ tục từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự tố tụng. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định. Bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng là chưa thực hiện đúng theo quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho nguyên đơn Huỳnh Thị T được ly hôn với bị đơn Trần Quốc T

Về con chung: Giao cháu Trần Thị Tuyết T, sinh ngày: 08/10/2012 và Trần Thị Hồng T, sinh ngày: 20/11/2017 cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành (tròn 18 tuổi) hoặc khi nguyên đơn, bị đơn có yêu cầu khác, bị đơn có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Dành quyền cho bị đơn được thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung mà không ai có quyền ngăn cản.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết

Về án phí: Nguyên đơn phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và bị đơn phải nộp án phí cấp dưỡng theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: anh Trần Quốc T đã được Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị T và anh Trần Quốc T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào năm 2012 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh chị không thật sự tin yêu nhau và không quan tâm chăm sóc cho nhau, từ đó dẫn đến mất hạnh phúc gia đình và chính thức ly thân, trong suốt quá trình ly thân anh chị cũng không hàn gắn đoàn tụ được. Quá trình giải quyết vụ án anh T biết chị T xin ly hôn nhưng vẫn không đến Tòa án giải quyết, điều đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T là phù hợp.

[3] Về con chung: có 02 con chung là Trần Thị Tuyết T, sinh ngày: 08/10/2012 và Trần Thị Hồng T, sinh ngày: 20/11/2017, chị T muốn được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung, xét thấy từ khi vợ chồng ly thân đến nay các cháu Tuyết T và Hồng T được chị T nuôi dưỡng chăm sóc chu đáo, đồng thời bản thân cháu Tuyết T đã trên 7 tuổi có nguyện vọng được sống chung với chị T. Vì vậy xét về điều kiện mọi mặt nhằm bảo đảm quyền lợi cho các các cháu và cũng cần thiết ổn định môi trường sống cho các cháu có chị có em, nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị T được quyền tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung. Đối với việc chị T yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con theo pháp luật là phù hợp, nên Hội đồng xét xử áp dụng 1/2 mức lương cơ bản do Nhà nước quy định là 745.000 đồng, để buộc anh T phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 745.000 đồng/cháu (02 con chung là mỗi tháng 1.490.000 đồng), theo phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng. Dành quyền thăm nom và chăm sóc con chung cho anh T, không ai có quyền cản trở.

[4] Về tài sản chung: Đương sự không ai yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Đương sự khai không có, nên không đề cập giải quyết

[5] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Án phí cấp dưỡng nuôi con: Bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình; Các Điều 35, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: chị Huỳnh Thị T và anh Trần Quốc T được ly hôn.

Về con chung: chị Huỳnh Thị T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng Trần Thị Tuyết T, sinh ngày: 08/10/2012 và Trần Thị Hồng T, sinh ngày: 20/11/2017, đến khi các con trưởng thành (tròn 18 tuổi). Anh Trần Quốc T phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 745.000 đồng/cháu (02 con chung là mỗi tháng 1.490.000 đồng) cho đến khi các con trưởng thành (tròn 18 tuổi). Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật. Dành quyền thăm nom và chăm sóc con chung cho anh T không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết

Về nợ chung: Đương sự khai không có, nên không đề cập giải quyết

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị T phải nộp 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0007218 ngày 07/04/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang. Chị T đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Án phí cấp dưỡng: Anh Trần Quốc T phải nộp 300.000 đồng

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND h. Phụng Hiệp;
- THA h. Phụng Hiệp;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Tiến Dũng